

Bản án số: **117/2022/HS-PT**

Ngày: 25-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 565/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Duy T về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại anh Nguyễn Đình T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo: Nguyễn Duy T, sinh ngày 23/7/1985, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy X và bà Lê Thị L, cùng sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2021 đến nay, hiện đang tạm giam – vắng mặt do nhiễm covid.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn N - Văn phòng luật sư Đ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Bị hại: A Nguyễn Đình T1, sinh năm 1984. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, vắng

mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/02/2021, Nguyễn Duy T lấy 01 con dao hiệu Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, có tổng chiều dài khoảng 20cm tại khu nhà bếp của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp E nơi T đang làm việc, rồi đi đến rẫy của chị Đặng Thị A, sinh năm 1998 (trước đây là em dâu của T), tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến ngoài rẫy, T nhìn thấy 01 xe mô tô đang dựng bên ngoài nhưng không giống với chiếc xe mô tô của chị A thường sử dụng. T cho rằng đã có người lạ vào rẫy của chị A nên T đã bỏ con dao vào túi quần bên phải rồi đi bộ vào trong rẫy để kiểm tra. Khi đi vào được khoảng 40m, T nhìn thấy một người đàn ông đang đứng cầm ống tưới nước cho cây cà phê. T đi lại gần thì nhận ra người đàn ông trên là anh Nguyễn Đình T1. Nghĩ anh T1 và chị A có tình cảm yêu đương với nhau nên T đã cầm dao đi đến rồi đâm 01 nhát vào vùng bụng anh T1. Bị đâm, anh T1 cúi xuống dùng hai tay ôm bụng, thì T tiếp tục dùng dao đâm thêm 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng lưng của anh T1. Chị A thấy vậy chạy vào đẩy T ngã ra sau thì T vung dao ra trúng vào cẳng tay phải của anh T1. Ngay sau đó anh T1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây N, còn T ra lấy xe mô tô chạy về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp E. Khi về đến trước cổng công ty, T vứt bỏ con dao vào thùng rác rồi vào phòng nằm ngủ. Sau đó, T gọi điện thoại cho ông Nguyễn Duy X (là bố của T), chị Nguyễn Thị T (là em gái của T) và kể cho anh Nguyễn Quang N (là chồng chị T) biết hành vi phạm tội của mình. Ông X, chị T và anh N khuyên T ra đầu thú và bồi thường cho người bị hại. Đến ngày 22/02/2021, T đến Công an huyện E đầu thú.

Tại Biên bản hiện trường ngày 01/4/2021 xác định: Hiện trường vụ án xảy ra tại rẫy cà phê của chị Đặng Thị A ở huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 312/TgT-TTPY ngày 19/3/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận về thương tích của Nguyễn Đình T1: vết thương đã được mở rộng (Trùng vết mổ) dọc theo đường trắng giữa, trên rốn, kích thước 14cm X 0,3 cm, tỷ lệ 2%; vết dẫn lưu để lại sẹo hố chậu phải kích thước 1,5cm X 1cm, tỷ lệ 2%; vết thương để lại sẹo hơi chéo lưng trái nằm sát cột sống D12, bờ phẳng gọn, kích thước 3cm X 0,2cm, tỷ lệ 1%; vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải, bờ phẳng gọn, kích thước 6,5cm X 0,3cm, tỷ lệ 2%; thủng gan ở hạ phân thùy III đã

khâu, tỷ lệ 31%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36%. Vật tác động: sắc, nhọn.

Cơ chế hình thành vết thương: vết thương vùng thượng vị, thủng gan ở hạ phân thùy III là tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên; vết thương để lại sẹo hơi chéo lưng trái là tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải là tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

Về vật chứng của vụ án: Đối với con dao T đã sử dụng để đâm người bị hại Nguyễn Đình T1, sau khi đâm T đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Con dao này T lấy từ nhà bếp trụ sở của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp E, nhưng đại diện Công ty không yêu cầu xử lý và không yêu cầu nhận lại con dao nói trên.

Tạm giữ một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 47E1- 126.17, một giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Duy T và một điện thoại di động hiệu Realme là tài sản của T để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đình T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy T bồi thường tổng số tiền 561.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Giết người”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/6/2021.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đình T1 tổng số tiền 99.418.626 đồng. Bị cáo được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại, bị cáo Nguyễn Duy T còn phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình T1 số tiền 49.418.626 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về Lỗi suất, quyền yêu cầu thi hành án, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/11/2021, bị cáo Nguyễn Duy T xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/11/2021, bị hại Nguyễn Đình T1 kháng cáo với nội dung yêu cầu xem xét lại phần bồi thường và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

Nguyễn Duy T và kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Đình T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo Nguyễn Duy T nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Duy T. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã bồi thường 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; xem xét ý kiến của Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy T và bị hại anh Nguyễn Đình T1 vắng mặt và đây là phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai. Quá trình điều tra giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Duy T thừa nhận hành vi phạm tội và chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại anh Nguyễn Đình T1 yêu cầu xử tăng hình phạt đối với bị cáo và xử tăng mức bồi thường. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo và bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy T phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 14/02/2021 tại khu vực rẫy của chị Đặng Thị A ở huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Duy T đã sử dụng dao Thái Lan có tổng chiều dài khoảng 20cm đâm 02 nhát vào vùng bụng, lưng của anh Nguyễn Đình T1, hậu quả làm anh T1 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 36%. Người bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời.

Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Duy T đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” theo điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại anh Nguyễn Đình T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như : Bị cáo Nguyễn Duy T có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đầu thú, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, chủ động bồi thường cho người bị hại 50.000.000 đồng; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; tại phiên Tòa sơ thẩm người bị hại xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo và Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 12 năm tù là phù hợp. Mặc dù trong đơn kháng cáo người bị hại anh Nguyễn Đình T1 rút lại yêu cầu xin giảm hình phạt cho bị cáo, nhưng xét hình phạt là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại Nguyễn Đình T1. Cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường của người bị hại anh Nguyễn Đình T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại phiên toà sơ thẩm, anh Nguyễn Đình T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy T phải bồi thường với tổng số tiền 561.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm chấp nhận các khoản hợp lý buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình T1 với tổng số tiền 99.418.626 đồng, được khấu trừ số tiền bị cáo Nguyễn Duy T đã bồi thường trước 50.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 49.418.626 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng bồi thường của người bị hại anh Nguyễn Đình T1 và Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Từ những vấn đề phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật. Kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại không có cơ sở nên không được chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm hôm nay.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T và kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Đình T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : bị cáo Nguyễn Duy T 12 (mười hai) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590; Điều 591; Điều 593 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Đình T1 tổng số tiền 99.418.626 đồng (Chín mươi chín triệu bốn trăm mười tám nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng), được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) đã bồi thường trước, còn phải bồi thường tiếp 49.418.626 đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm mười tám nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng).

Kể từ ngày ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí phúc thẩm cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS – Công an huyện Krông Năng;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường